

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 43/2021/HSPT
Ngày: 09/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Ông NGUYỄN ANH

- *Thư ký phiên tòa:* Bà TRẦN THÚY OANH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Đồng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 25/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

ĐỒNG VĂN T (tên gọi khác: Đ) - Sinh năm 1963 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh K

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đồng Đ (đã mất) và bà Phan Thị N (đã mất)

Vợ: Võ Thị H – Sinh năm: 1967, có 2 con sinh năm 1986 và 1988

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*

Bà Cam Thị Thúy L – Sinh năm 1997

Trú tại: Thôn K, xã D, huyện D, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn T là chủ xe máy chuyên dùng nhãn hiệu Belarus MTZ50, số khung A, số máy B, loại xe bánh lốp, kéo theo dàn cây chảo dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, không có giấy phép lái xe máy chuyên dùng theo quy định tại Điều

62 Luật Giao thông đường bộ. Khoảng 21 giờ ngày 08/4/2020, T điều khiển xe đi trên đường Hương lộ 39 trên phần đường quy định, hướng từ xã D đến xã P để về nhà. Đến đoạn đường cách lối rẽ vào đường C khoảng 30 mét (tại km12 + 500, thôn T, xã D, huyện D), T điều khiển xe máy chuyển hướng sang phần đường bên trái để rẽ vào đường C. Khi đến phần đường dành cho phương tiện giao thông ngược chiều thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 79D1-X do anh Phùng S điều khiển theo hướng P – D gây tai nạn. Anh S ngã xuống đường và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa, đến ngày 09/4/2020 thì anh S tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 162/TT-TTPY ngày 23/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Phùng S là do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Diên Khánh đối với giá trị thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 79D1-X bị hư hỏng, tổng giá trị thiệt hại là 10.237.500 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Đồng Văn T khai nhận do không chú ý quan sát, đảm bảo an toàn cho người đi đường ngược chiều khi điều khiển xe máy chuyên dùng chuyển hướng, đi sai phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 79D1-X gây tai nạn.

Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đồng Văn T 2 năm 6 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về vật chứng vụ án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong cùng ngày 06/01/2021, bị cáo Đồng Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của bị hại Phùng S là bà Cam Thị Thúy L có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đồng Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại – bà Cam Thị Thúy L giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đồng Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Các đơn kháng cáo đề ngày 31/12/2020 được bị cáo Đồng Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại – bà Cam Thị Thúy L nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh vào ngày 06/01/2021. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo và bà Cam Thị Thúy L theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 08/4/2020, khi điều khiển xe máy chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp đi trên đường Hương lộ 39, đến cách lối rẽ trái vào đường C khoảng 30 mét, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái nhưng không chú ý quan sát nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô, dẫn đến hậu quả làm người bị hại Phùng S chết do đa chấn thương. Bị cáo không có giấy phép lái xe máy chuyên dùng nhưng vẫn tham gia giao thông, chuyển hướng làn đường không quan sát, gây nên cái chết cho bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại Điều 13, Điều 15, Điều 62 Luật Giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của công dân, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Cam Thị Thúy L xác định sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng để bù đắp thiệt hại về tinh thần đối với gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại mong Hội đồng xét xử xem xét thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hoàn cảnh bệnh tật của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Cam Thị Thúy L xác nhận vào thời điểm xảy ra tai nạn, người bị hại Phùng S điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có uống rượu bia. Bản thân người bị hại chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, tuy đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn nhưng cũng phần nào thể hiện khả năng hạn chế trong xử lý tình huống của bị hại khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường.

Tại công văn số 2452/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 26/8/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa xác định: vào thời điểm trước ngày 08/4/2020, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa không có cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng và không có cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Bị cáo Đồng Văn T cũng trình bày do bản thân là nông dân, không có điều kiện tìm hiểu tham gia các khóa học ngoài địa phương nên không

đáp ứng đủ điều kiện về giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 62 Luật Giao thông đường bộ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo Đồng Văn T là lao động chính trong gia đình; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thêm cho gia đình người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, tuổi tác của bị cáo không còn trẻ (đã gần 60 tuổi), bản thân đang mắc nhiều bệnh tật cần điều trị, có xác nhận của cơ quan y tế chuyên môn như: cao huyết áp độ III, đái tháo đường, gout nên nhận thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Bị cáo Đồng Văn T và bà Cam Thị Thúy L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại – bà Cam Thị Thúy L, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **ĐỒNG VĂN T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đồng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Đồng Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại – bà Cam Thị Thúy L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện Diên Khánh
- VKSND huyện Diên Khánh
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh
- TAND huyện Diên Khánh
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Vụ GDKT1 - TANDTC
- Bị cáo + NTGTT khác
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH